

Số: 372/SXD-KTXD

Hà Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2011

HƯỚNG DẪN
Về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình

Căn cứ quyết định số 1622/UB-QĐ ngày 04/6/2009 của UBND tỉnh Hà Giang V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở xây dựng Hà Giang;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động; Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

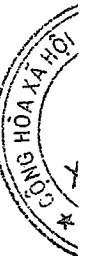
Căn cứ công văn 1730/BXD-KTXD ngày 20/10/2011 V/v: Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/10/2011 theo quy định tại Nghị định số 70/2011/NĐ-CP;

Căn cứ kết luận cuộc họp tư vấn ngày 08/12/2011 của các ngành Lao động thương binh & xã hội, Tài chính, Xây dựng, Giao thông, Nông nghiệp & phát triển nông thôn;

Sở Xây dựng Hà Giang hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của chính phủ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hướng dẫn này áp dụng cho việc lập dự toán chi phí xây dựng công trình theo các tập đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số: 1728/QĐ-UBND, số 1729/QĐ-UBND và 1730/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá dự toán xây dựng công trình tỉnh Hà Giang : Phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công;



2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ 01/10/2011 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng. trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động;

3. Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động gồm:

3.1. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3.2. Doanh nghiệp thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

3.3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động.

Các tổ chức, cá nhân căn cứ các nội dung đã được quy định tại nghị định số 70/2011/NĐ-CP để làm cơ sở xác định giá xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

1. Điều chỉnh chi phí nhân công.

Chi phí nhân công tính theo tập đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số:1728/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá dự toán xây dựng công trình tỉnh Hà Giang phần xây dựng, phần lắp đặt được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng (K_{NC}) như phụ lục kèm theo;

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công.

Chi phí máy thi công tính theo tập đơn giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số:1730/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành bảng giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Hà Giang được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng (K_{MTC}) như phụ lục kèm theo;

Hệ số K_{MTC} quy định tại phụ lục của hướng dẫn này không áp dụng để điều chỉnh chi phí máy thi công trong dự toán xác định theo giá ca máy được cấp có thẩm quyền ban hành riêng;

3. Điều chỉnh dự toán khảo sát xây dựng.

Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát tính theo tập đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số:1729/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Giang phần khảo

sát xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng (K_{NCKS}) như phụ lục kèm theo;

4. Chi phí nhân công trong dự toán thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng xác định theo Định mức dự toán xây dựng công trình (phần thí nghiệm vật liệu cấu kiện và kết cấu xây dựng) công bố kèm theo văn bản số 1780/BXD - VP ngày 16/8/2008 của Bộ xây dựng và chi phí nhân công được tính trực tiếp với mức lương tối thiểu là 1.550.000 đồng cho khu vực hưởng phụ cấp 40% (thành phố Hà Giang), đối với các khu vực hưởng phụ cấp 50% và 70% áp dụng mức lương tối thiểu 1.400.000 đồng. Giá các thành phần hao phí của từng loại thí nghiệm được tính tại thời điểm thí nghiệm và tổng hợp dự toán theo hướng dẫn số 358/SXD-KTXD ngày 21/12/2009 của sở Xây dựng;

5. Một số chi phí khác tính bằng tỷ lệ % trong dự toán xây dựng công trình được tính theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công theo quy định hiện hành;

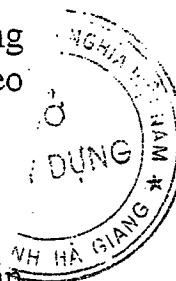
- Các khoản mục chi phí như chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lập dự án và thiết kế công trình xây dựng, được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Từ ngày 01/10/2011 tất cả các dự án đã được lập và phê duyệt dự toán theo đơn giá xây dựng công trình lập theo các tập đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số: 1728/QĐ-UBND, số 1729/QĐ-UBND và 1730/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá dự toán xây dựng công trình tại tỉnh Hà Giang bao gồm: Phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công, thì chủ đầu tư căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng để xem xét điều chỉnh theo hướng dẫn này;

2. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt dự toán hiện đang thi công dở dang, thì khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/10/2011 được áp dụng điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn này. Nếu dự toán sau điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư của dự án thì chủ đầu tư căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng báo cáo người quyết định đầu tư xem xét quyết định;

3. Đối với công trình được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình) chủ đầu tư căn cứ vào chế độ chính sách được nhà nước cho phép áp dụng ở công trình xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công và các khoản chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình;



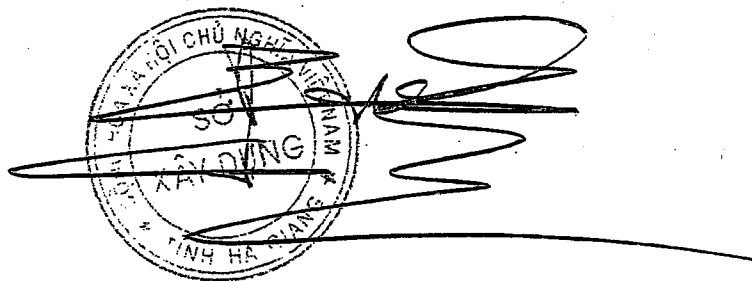
4. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư quyết định;

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp cần điều chỉnh bổ sung đề nghị các ngành phản ánh về Sở Xây dựng để cùng xem xét giải quyết./.

Nơi nhận

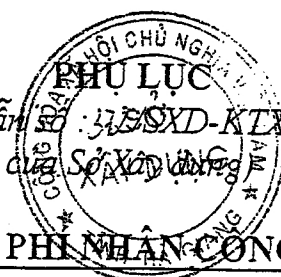
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- TTr.UBND tỉnh (báo cáo)
- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Phòng Công thương các huyện, Phòng QLĐT thành phố;
- Các phòng, T.Tra, BQL,
- TTKĐ thuộc VP sở;
- Lưu: VT, KTXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Hưng

(Ban hành kèm theo hướng dẫn số : 13/SXD-KTXD ngày 16 tháng 1 năm 2011
của Sở Xây dựng)



1. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG

Khu vực Nhóm công việc	40%	50%	70%
Nhóm I	4,429	4,106	4,318
Nhóm II	4,659	4,313	4,526
Nhóm III	5,066	4,681	4,895

2. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ MÁY THI CÔNG

Khu vực Nhóm công việc	40%	50%	70%
Nhóm I, II, III	1,741	1,732	1,746

3. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG KHẢO SÁT XÂY DỰNG

Khu vực Nhóm công việc	40%	50%	70%
Nhóm II	4,429	4,109	4,276

Ghi chú :

- Giá nhiên liệu tính tại thời điểm tháng 11 năm 2011;
- Phụ cấp khu vực áp dụng theo thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV- BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ lao động thương binh & xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban dân tộc
 - + Khu vực 40% gồm thành phố Hà Giang (vùng III).
 - + Khu vực 50% gồm : các huyện Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, các xã Phương Độ, Phương Thiện của thành phố Hà Giang.
 - + Khu vực 70% gồm : các huyện Xín Mần, Hoàng Su phì, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng văn, Mèo Vạc và các xã Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Minh Tân của huyện Vị Xuyên.